**So sánh hệ thống pháp luật dân sự La Mã**

**và hệ thống luật dân sự Việt Nam hiện đại – Phần 2**

**ThS. Nguyễn Thị Thu Na**

*4. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*

|  |  |
| --- | --- |
| Luật dân sự La Mã | Hệ thống luật dân sự Việt Nam |
| - Có chế định xác lập nghĩa vụ không theo ý chí, sự kiện pháp lý. Sự kiện pháp lý làm phát sinh nghĩa vụ là một sự kiện có nguồn gốc từ hành vi trái pháp luật hoặc từ hành vi gần như trái pháp luật của con người.  - Sự kiện pháp lý làm căn cứ phát sinh:  Hành vi trái pháp luật:  + Xâm phạm thân thể: Là Hành vi của một người gây thiệt hại cho người khác về phương diện thân thể (hình thức dung vũ lực) vật hoặc phương diện tinh thần (cử chỉ, lời lẽ mang tính thóa mạ).  +Xâm phạm tài sản: Là hành vi đoạt tài sản của người khác  + Gây thiệt hại về tài sản: là hành vi của một người gây thiệt hại về tài sản cho người khác nhưng lại không thu được lợi ích vật chất từ hành vi đó (như: làm cháy nhà người khác, làm hư hỏng mùa màng của người khác)  Các yếu tố của hành vi: (1) Hành vi gây thiệt hại phải được thực hiện đối với tài sản của người khác và trong điều kiện người gây thiệt hại không có quyền; (2) Hành vi gây thiệt hại phải có tính chất phạm pháp và phải gây ra thiệt hại vật chất trực tiếp đối với tài sản thông qua sự tác động có ý thức. (VD: Một chủ nô trói nô lệ vào thân cây, mộ người đi đường thường xót cắt dây cho nô lệ, người nô lệ trốn thoát. Người chủ nô thiệt hại về tài sản nhưng tài sản liên quan là người nô lệ không bị tổn thương). | - Theo Điều 604 BLDS: Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt xuất phát từ lỗi cố ý hoặc vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác, của cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác thì phải bồi thường. Trong một số trường hợp dù không có lỗi cũng phải bồi thường theo quy định của pháp luật  - Sự kiện pháp lý làm phát sinh: Do lỗi cố ý hoặc vô ý xâm phạm và gây thiệt hại tới:  + Sức khỏe.  + Tính mạng.  + Danh dự nhân phẩm, uy tín, nhân phẩm. |

*5. Quan hệ hôn nhân*

|  |  |
| --- | --- |
| Luật dân sự La mã | Hệ thống luật dân sự Việt Nam |
| - Quy định về hai loại hôn nhân  + Hôn nhân Cum manu: Người vợ ở trong tình trạng mất năng lực pháp luật, không có tài sản riêng. Người đại diện của vợ là chồng. Khi chồng chết, vợ được hưởng di sản bằng phần con. Trong kiểu kết hôn này, người vợ được coi như một phần nhân thân của người chồng.  + Hôn nhân sine manu: Người vợ không phải là thành viên trong gia đình, người vợ chỉ có bổn phận sinh con cho người chồng. Người vợ ở tình trạng không có năng lực pháp luật nhưng có đại diện là người cha ruột. Người vợ có thể có tài sản riêng. | - Pháp luật chỉ quy định có 1 loại hôn nhân. Trong đó người chồng luôn là người có đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực pháp luật dân sự theo. Tuy nhiên, có trường hợp người vợ sẽ chưa đủ năng lực hành vi dân sự.  - Vợ, chồng đều có quyền có tài sản riêng. |
| - Không có sự bình đẳng tuyệt đối giữa chồng và vợ: được thừa nhận có tài sản riêng, nhưng người vợ không được đối xử một cách bình đăng. Lúc chấm dứt hôn nhân, người vợ muốn lấy các tài sản riêng của mình thì phải chứng minh, các tài sản còn lại không được người vợ chứng minh là của mình thì sẽ là của người chồng | - Có sự bình đẳng giữa vợ và chồng: Khi chấm dứt hôn nhân. Vợ hoặc chồng muốn nhận tài sản riêng của mình đều phải chứng minh. Những tài sản mà cả bên vợ và chồng không chứng minh được là tài sản riêng của mình thì được coi là tài sản chung. |
| - Có quy định về chế định tài sản hồi môn. | - Không quy định về chế định tài sản hồi môn. |

*6. Quan hệ thừa kế:*

Thừa kế theo pháp luật

|  |  |
| --- | --- |
| Luật dân sự La Mã | Hệ thống luật dân sự Việt Nam |
| - Chia thành 4 hàng thừa kế  + Hàng thứ nhất bao gồm có tất cả các con cháu trực hệ; cháu có thể được gọi để nhận di sản thừa kế bằng con đường thừa kế thế vị và chia phần thụ hưởng theo chi  + Hàng thứ hai: gồm cha, mẹ, ông bà nội, ngoại và các anh, chị em cùng cha mẹ với người chết; cha mẹ nhận di sản trước ông bà; ông bà được gọi trước cụ ông, cụ bà. Những người thừa kế cùng được hưởng phần di sản như nhau. Con cháu của anh, chị em có thể thế vị cha mẹ mình và thừa kế theo chi.  + Hàng thứ ba, gồm có các anh, chị, em cùng cha hoặc cùng mẹ với người chết.  + Hàng thứ tư, gồm những người thân thuộc, được gọi theo thứ tự từ người gần nhất đến người xa nhất, cho đến hàng thứ bảy. | - Chia thành 3 hàng thừa kế:  + Hàng thứ nhất gồm: vợ chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết  + Hàng thứ hai gồm: Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại;  + Hàng thừa kê thứ ba gồm:cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột, chắt ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại. |

Qua bảng so sánh thấy rằng việc quy định hàng thừa kế theo pháp luật của hệ thống pháp luật La Mã sẽ nhiều hơn, thậm chí đến hàng thứ 7 trong dòng họ. Tuy nhiên, cha, mẹ lại là người trong hàng thừa kế thứ hai trong pháp luật La Mã khác hoàn toàn với pháp luật dân sự Việt Nam khi coi cha, mẹ của người chết thuộc hàng thừa kế thứ nhất. Việc quy định như vậy vì trong thời điểm đó, xuất hiện tư tưởng trọng nam khinh nữ, nên trong trương hợp người gia đình của người đã mất chỉ còn mẹ và các con của người đã mất thì ưu tiên các con của người đã mất được hưởng thừa kế, tránh để người mẹ - là người thuộc bên ngoại hưởng thừa kế.

Quan hệ thừa kế theo di chúc

|  |  |
| --- | --- |
| Luật dân sự La Mã | Hệ thống luật dân sự Việt Nam |
| - Theo Luật 12 Bảng, di chúc phải được sự chấp thuận của Đại hội Công dân hoặc ít nhất phải được lập trước sự chứng kiến của Đại hội đó. Cá biệt, công dân đang lâm chiến có thể lập di chúc quân sự. Sau này, xuất hiện di chúc chuyển giao tài sản qua trung gian.  - Có các hình thức lập di chúc:  + Di chúc lập trước đại hội công dân: Di chúc lập trước sự chứng kiến của Đại hội Chính trị của các công dân La Mã  + Di chúc quân sự: được lập bởi người có độ tuổi không quá 46, vì tuổi nghĩa vụ quân sự ở La Mã không quá 46 tuổi.  + Di chúc chuyể giao tài sản qua trung gian: Theo đó người có tài sản chuyển giao tào sản của mình cho người khác theo hợp đồng, có người làm chứng. Người được chuyển giao sẽ trờ thành chủ sở hữu của tài sản chuyển giao với điều kiện giao lại các tài sản ấy cho người thừa kế sau khi người để lại di chúc chết. | - Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết. (Điều 646 BLDS)  - Các hình thức lập di chúc:  + Di chúc lập bằng văn bản: (i) di chúc bằng văn bản không có người làm chứng; (ii) di chúc bằng văn bản có người làm chứng; (iii) di chúc bằng văn bản có công chứng; (iv) di chúc bằng văn bản có chứng thực.  + Di chúc miệng |

Việc quy định về hình thức di chúc là sự khác nhau điển hình của Luật dân sự La Mã với Luật dân sự Việt Nam trong vấn đề thừa kế theoe di chúc. Việc quy định khác nhau như vậy một phần không nhỏ là do thể chế chính trị cũng như hoàn cảnh lích sử của La Mã khác với của Việt Nam. Ngoài ra, Pháp luật Việt Nam còn có quy định hiệu lực của di chúc, theo đó, có những chủ thể có thể được hưởng di sản mà không cần tuân theo Di chúc (Điều 644 BLDS 2015).

*(Còn tiếp)*